TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HS-ST
Ngày: 05.6.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Thanh N, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50B ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố H; Chỗ ở: 7A/192 ấp 7, xã P, huyện B, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Lê Thị M; bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 10/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 31/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2022 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

* Bị hại:

Công ty TNHH Giải pháp kỹ thuật (vắng mặt)

Địa chỉ: 2/180F ấp Tân Lập, xã T, huyện H, Thành phố H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Châu Văn D, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)

Thường trú: Ấp Hóc Thơm 1, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Địa chỉ: 55/33 ấp Cây Da, xã T, huyện C, Thành phố H.

2. Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Thường trú: Ấp Thành Phụng Đông, xã Đ, huyện A, tỉnh K.

Địa chỉ: 133/14 đường Bình Thành, phường B, quận B, Thành phố H.

3. Ông Lê Đồng D, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Thường trú: 56/4G ấp Nam Lân, xã B, huyện H, Thành phố H.

Địa chỉ: Ấp Mới 1, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

4. Ông Đinh Văn K, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: 3B ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố H.

5. Ông Mai Thanh K, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 03/8/2022, Phạm Thanh N ngồi uống cà phê cùng bạn tên T (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu An Hạ rồi Nhả nhờ Tuấn chở về nhà. Khi đi ngang qua xưởng sắt của Công ty TNHH Giải pháp kỹ thuật 3T tại địa chỉ 31E tổ 5, ấp 5, xã X, huyện H, N phát hiện cửa xưởng không khóa, không có người trông coi bên trong có nhiều khung sắt, do không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định trộm cắp các khung sắt trong xưởng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi T chở N về đến cầu Lớn thì N kêu T dừng xe lại để N xuống xe và T đi về. N đứng lại ở cầu Lớn thì gặp một bé trai khoảng 12 tuổi (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy loại xe Dream không rõ biển số chạy trên đường nên N kêu bé trai này chở N đi làm công chuyện đến chiều thì N trả cho 200.000 đồng. Sau đó, N dùng xe gắn máy chở bé trai này chạy về hướng Ngã Ba Giồng để tìm thuê xe tải cẩu chở mấy khung sắt tại xưởng sắt nêu trên. Trên đường đi, gần tới Ngã Ba Giồng thì N thấy có một bãi xe tải cẩu phía trước có ghi số điện thoại nên N lấy điện thoại di động của mình gọi vào số máy điện thoại này gặp chủ xe là ông Châu Văn D thuê một xe tải cẩu đến xưởng sắt trên để chở thuê sắt cho N đến huyện Đ, tỉnh L thì ông D đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Chí L (lái xe của ông D) điều khiển xe tải cẩu biển số 51C - 980.48 đến địa điểm do N yêu cầu. Tại đây, N đã thỏa thuận với ông D và L thống nhất chở hai khung sắt tại đây đến huyện Đức Hòa với giá xe chở thuê là 3.500.000 đồng và 500.000 đồng tiền bồi dưỡng cho lái xe. Sau đó, L cẩu hai khung thanh sắt dầm cầu mỗi thanh dài khoảng 09 mét, bề ngang khoảng 03 mét lên xe. N điều khiển xe gắn máy chở bé trai đi phía trước để dẫn đường cho L đi theo đến huyện Đức Hòa thì N thấy có cơ sở thu mua phế liệu An Phát Đạt địa chỉ ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên kêu L dừng xe lại vào cơ sở thu mua phế liệu này thỏa thuận giá bán hai khung sắt nêu trên với người của cơ sở thu mua phế liệu là ông Mai Thanh K. Ông K báo giá thu mua hai khung sắt là 8.400 đồng/kg và N đồng ý bán nên N kêu L lái xe vào điểm thu mua để cân toàn bộ khối lượng đối với hai khung sắt này với khối lượng là 5.880kg, tính thành tiền là 49.392.000 đồng.

Sau đó, K báo lại cho chủ của cơ sở thu mua phế liệu An Phát Đạt là ông Lê Đồng D trả tiền cho N và ông Lê Đồng D đã kêu K lấy tiền đưa cho lái xe L số tiền là 4.000.000 đồng tiền xe chở thuê và số tiền còn lại thì sẽ chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho N. Lúc này N về tìm chỗ chuyển tiền, đến đường

Nguyễn Văn Bứa thuộc ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn thì N thấy có cửa hàng điện thoại di động An Khang do ông Đinh Văn K làm chủ có nhận dịch vụ chuyển khoản và N đã đưa số tài khoản của ông K để ông Lê Đồng D chuyển khoản vào với số tiền là 45.392.000 đồng. Ông K đưa lại số tiền trên cho N và lấy phí dịch vụ là 60.000 đồng.

Ngày 04/8/2022 ông Lâm Nguyễn Mạnh C là đại diện Công ty TNHH Giải pháp kỹ thuật 3T (thuê kho xưởng tại địa chỉ: 31E tổ 5, ấp 5, xã X, huyện H để chứa và hoàn thiện các sản phẩm làm bằng khung sắt) được Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp kỹ thuật 3T ủy quyền đến Công an xã Xuân Thới Sơn trình báo.

Ngày 05/8/2022, Phạm Thanh N đã đến Công an xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn đầu thú.

Theo Kết luận định giá số 121/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thì 02 khung dầm kim loại bằng sắt loại 15 ly: mỗi khung dài 9,5 mét và một đầu rộng 3,0 mét – một đầu rộng 1,0 mét có tổng trọng lượng 5.880 kg trị giá là 117.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 340kg sắt phế liệu thu được một phần của hai khung sắt nêu trên. Đối với số sắt còn lại không thu hồi được do cơ sở An Phát Đạt đã bán.

Về dân sự:

- Ông Lê Đồng D giao nộp 340kg sắt phế liệu và không có yêu cầu gì.

- Công ty TNHH Giải pháp kỹ thuật 3T yêu cầu N bồi thường số tiền là 250.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Phạm Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Phạm Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh N từ 03 năm đến 04 năm tù. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 340kg sắt phế liệu. Buộc bị cáo N bồi thường cho Công ty TNHH Giải pháp kỹ thuật 3T số tiền 250.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thanh N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh N khai nhận: Bản thân vì mục đích vụ lợi cá nhân, vào ngày 03/8/2022, tại xưởng sắt của Công ty TNHH Giải pháp kỹ thuật 3T địa chỉ 31E tổ 5, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, bị cáo Phạm Thanh N đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 02 khung dầm kim loại bằng sắt loại 15 ly: mỗi khung dài 9,5 mét và một đầu rộng 3,0 mét – một đầu rộng 1,0 mét có trọng lượng 5.880 kg có giá trị 117.600.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Đối với Mai Thanh K, Lê Đồng D, Châu Văn D, Nguyễn Chí L và Đinh Văn K không biết số sắt nêu trên là do N lấy trộm mà có do đó không có căn cứ xử lý hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nhân thân bị cáo:

Ngày 10/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong ngày 30/8/2013, đã xóa án tích.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 31/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 05/3/2021.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: không.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 340kg sắt phế liệu thu được một phần của hai khung sắt nêu trên là tài sản do bị cáo trộm cắp được, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH Giải pháp kỹ thuật 3T yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền là 250.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh N 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 05.8.2022.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 340kg sắt phế liệu.

Buộc bị cáo Phạm Thanh N bồi thường cho Công ty TNHH Giải pháp kỹ thuật 3T số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKS-HS ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn)

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Hoa